CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 105/2004/NĐ-CP ngày 30/3/2004 về kiểm toán độc lập.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Điều 34 của Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định về kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán, giá trị của kết quả kiểm toán, các trường hợp kiểm toán bắt buộc và các quy định khác liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập nhằm thống nhất quản lý hoạt động kiểm toán độc lập, xác định quyền và trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán và doanh nghiệp kiểm toán, bảo vệ lợi ích của cộng đồng và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư, đảm bảo cung cấp thông tin kinh tế, tài chính trung thực, hợp lý, công khai, đáp ứng yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và cá nhân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kiểm toán độc lập: là việc kiểm tra và xác nhận của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán về tính trung thực và hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức (gọi chung là đơn vị được kiểm toán) khi có yêu cầu của các đơn vị này.

2. Kiểm toán viên: là người có đủ tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị định này.

3. Kiểm toán viên hành nghề: là kiểm toán viên đã đăng ký hành nghề tại một doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam và được phép ký tên trên báo cáo kiểm toán.

4. Doanh nghiệp kiểm toán: là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại Việt Nam và theo quy định tại Nghị định này.

5. Chuẩn mực kiểm toán: là quy định và hướng dẫn về các nguyên tắc và thủ tục kiểm toán làm cơ sở để kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán thực

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

hiện kiểm toán và làm cơ sở kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán.

6. Báo cáo kiểm toán: là báo cáo bằng văn bản do kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán lập và công bố thể hiện ý kiến chính thức của mình về báo cáo tài chính của một đơn vị đã được kiểm toán.

Điều 3. Giá trị của kết quả kiểm toán

Các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính của đơn vị được kiểm toán sau khi được kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán kiểm tra, xác nhận là căn cứ tin cậy để:

1. Cơ quan nhà nước và đơn vị cấp trên sử dụng cho quản lý, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

2. Các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh, liên kết, các khách hàng và tổ chức, cá nhân khác xử lý các mối quan hệ về quyền lợi và nghĩa vụ của các bên có liên quan trong quá trình hoạt động của đơn vị;

3. Giúp cho đơn vị được kiểm toán phát hiện, xử lý và ngăn ngừa kịp thời các sai sót có thể xảy ra trong hoạt động của đơn vị, góp phần thực hiện công khai báo cáo tài chính, phục vụ công tác quản lý, điều hành đơn vị, làm lành mạnh môi trường đầu tư.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập

1. Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động nghề nghiệp và kết quả kiểm toán.

3. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kiểm toán.

4. Bảo đảm tính độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ, lợi ích và tính trung thực, đúng pháp luật, khách quan của hoạt động kiểm toán độc lập.

5. Bảo mật các thông tin của đơn vị được kiểm toán, trừ trường hợp đơn vị được kiểm toán đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 5. Quyền của đơn vị được kiểm toán

Đơn vị được kiểm toán có quyền chọn doanh nghiệp kiểm toán và chọn kiểm toán viên có đủ điều kiện hành nghề hợp pháp tại Việt Nam được quy định tại Điều 23 Nghị định này để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán

1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và trung thực mọi thông tin, tài liệu cần thiết cho việc kiểm toán.

2. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm toán viên thực hiện kiểm toán.

3. Thanh toán đầy đủ, kịp thời phí kiểm toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Trường hợp ký hợp đồng kiểm toán với một doanh nghiệp kiểm toán từ 3 năm liên tục trở lên thì phải yêu cầu doanh nghiệp kiểm toán thay đổi kiểm toán viên hành nghề và người chịu trách nhiệm ký báo cáo kiểm toán.

Điều 7. Quyền tham gia tổ chức nghề nghiệp

1. Kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán được quyền tham gia các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán.

2. Tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán khi được giao trách nhiệm quản lý việc hành nghề của kiểm toán viên thì phải thiết lập quy chế quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức kiểm toán nước ngoài hoạt động kiểm toán tại Việt Nam

Các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kiểm toán tại Việt Nam phải tuân thủ theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và theo các quy định tại Nghị định này, trừ khi có quy định khác trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điều 9. Khuyến khích kiểm toán

Nhà nước khuyến khích tất cả các doanh nghiệp và tổ chức thuê doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm hoặc báo cáo quyết toán dự án đầu tư trước khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trước khi công khai tài chính.

Điều 10. Kiểm toán bắt buộc

1. Báo cáo tài chính hàng năm của các doanh nghiệp và tổ chức dưới đây bắt buộc phải được doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán:

a) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Tổ chức có hoạt động tín dụng, ngân hàng và Quỹ hỗ trợ phát triển;

c) Tổ chức tài chính và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm;

d) Riêng đối với công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có tham gia niêm yết và kinh doanh trên thị trường chứng khoán thì thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kinh doanh chứng khoán; nếu vay vốn ngân hàng thì thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về tín dụng.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của các doanh nghiệp và tổ chức dưới đây phải được doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán theo quy định của Nghị định này:

a) Doanh nghiệp nhà nước;

b) Báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng của các dự án thuộc nhóm A.

3. Các đối tượng khác mà luật, pháp lệnh, nghị định và quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Doanh nghiệp nhà nước, Quỹ hỗ trợ phát triển và dự án đầu tư đã có trong thông báo kế hoạch kiểm toán năm của cơ quan Kiểm toán Nhà nước thì báo cáo tài chính năm đó không bắt buộc phải được doanh nghiệp kiểm toán kiểm toán.

Điều 11. Các doanh nghiệp và tổ chức bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 10 của Nghị định này thì phải ký hợp đồng kiểm toán với doanh nghiệp kiểm toán chậm nhất là 30 ngày trước khi kết thúc kỳ kế toán năm.

Điều 12. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc chọn kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán của các đơn vị được kiểm toán, trừ khi pháp luật có quy định khác.

Chương II

KIỂM TOÁN VIÊN

Điều 13. Tiêu chuẩn kiểm toán viên

1. Kiểm toán viên phải có các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật; không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 15 của Nghị định này;

b) Có bằng cử nhân chuyên ngành Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng hoặc chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán và thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán từ 5 năm trở lên hoặc thời gian thực tế làm trợ lý kiểm toán ở doanh nghiệp kiểm toán từ 4 năm trở lên;

c) Có khả năng sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng và sử dụng thành thạo máy vi tính;

d) Có Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp.

2. Những người có chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán, kiểm toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về kế toán, kiểm toán cấp, được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận thì phải đạt kỳ thi sát hạch về pháp luật kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán Việt Nam do Bộ Tài chính tổ chức và được Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp Chứng chỉ kiểm toán viên thì được công nhận là kiểm toán viên.

3. Bộ Tài chính quy định nội dung thi, hội đồng thi tuyển, thủ tục cấp và thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên.

Điều 14. Điều kiện của kiểm toán viên hành nghề

1. Người Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây thì được công nhận là kiểm toán viên hành nghề và được đăng ký hành nghề kiểm toán độc lập:

a) Có đủ tiêu chuẩn kiểm toán viên quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 13 của Nghị định này;

b) Có hợp đồng lao động làm việc trong

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

một doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật Việt Nam quy định không phải áp dụng hợp đồng lao động.

2. Người nước ngoài có đủ các điều kiện sau đây thì được công nhận là kiểm toán viên hành nghề và được đăng ký hành nghề kiểm toán độc lập ở Việt Nam:

a) Có đủ tiêu chuẩn kiểm toán viên quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 13 của Nghị định này;

b) Được phép cư trú tại Việt Nam từ một năm trở lên;

c) Có hợp đồng lao động làm việc trong một doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

3. Tại một thời điểm nhất định, kiểm toán viên chỉ được đăng ký hành nghề ở một doanh nghiệp kiểm toán. Trường hợp kiểm toán viên đã đăng ký hành nghề kiểm toán nhưng trên thực tế không hành nghề hoặc đồng thời hành nghề ở doanh nghiệp kiểm toán khác thì sẽ bị xóa tên trong danh sách đăng ký hành nghề kiểm toán.

4. Người đăng ký hành nghề kiểm toán từ lần thứ hai trở đi phải có thêm điều kiện tham gia đầy đủ chương trình cập nhật kiến thức hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 15. Những người không được đăng ký hành nghề kiểm toán độc lập

1. Không đủ các điều kiện quy định tại Điều 14 của Nghị định này.

2. Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

3. Người đang bị cấm hành nghề kiểm toán theo bản án hay quyết định của Tòa án, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội về kinh tế, về chức vụ liên quan đến tài chính - kế toán mà chưa được xóa án tích.

4. Đang bị quản chế hành chính.

5. Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

6. Bị tiền án vì vi phạm các tội nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng về kinh tế.

7. Cá nhân có hành vi vi phạm gây thiệt hại lớn đối với hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán và quản lý kinh tế bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời hạn 3 năm.

Điều 16. Quyền của kiểm toán viên hành nghề

1. Độc lập về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Được thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và các dịch vụ của doanh nghiệp kiểm toán quy định tại Điều 22 của Nghị định này.

3. Yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu kế toán và

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

các tài liệu, thông tin khác có liên quan đến hợp đồng dịch vụ.

4. Kiểm tra, xác nhận các thông tin kinh tế, tài chính có liên quan đến đơn vị được kiểm toán ở trong và ngoài đơn vị. Đề nghị các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giám định về mặt chuyên môn hoặc làm tư vấn khi cần thiết.

Điều 17. Trách nhiệm của kiểm toán viên hành nghề

1. Chấp hành các nguyên tắc hoạt động kiểm toán độc lập quy định tại Điều 4 của Nghị định này.

2. Trong quá trình thực hiện dịch vụ, kiểm toán viên không được can thiệp vào công việc của đơn vị đang được kiểm toán.

3. Ký báo cáo kiểm toán và chịu trách nhiệm về hoạt động nghề nghiệp của mình.

4. Từ chối làm kiểm toán cho khách hàng nếu xét thấy không đủ năng lực chuyên môn, không đủ điều kiện hoặc khách hàng vi phạm quy định của Nghị định này.

5. Thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp. Thực hiện chương trình cập nhật kiến thức hàng năm theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Kiểm toán viên hành nghề vi phạm Điều 15, 17, 18, 19 của Nghị định này, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị tạm đình chỉ, cấm vĩnh viễn đăng ký hành nghề kiểm toán hoặc phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Kiểm toán viên hành nghề không được thực hiện kiểm toán trong các trường hợp:

1. Không có trong thông báo danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán;

2. Đang thực hiện công việc ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, thực hiện kiểm toán nội bộ hoặc cung cấp dịch vụ định giá tài sản, tư vấn quản lý, tư vấn tài chính cho đơn vị được kiểm toán hoặc đã thực hiện các công việc trên trong năm trước;

3. Có quan hệ kinh tế - tài chính với đơn vị được kiểm toán như góp vốn, mua cổ phần;

4. Có bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột là thành viên trong Ban lãnh đạo hoặc kế toán trưởng của đơn vị được kiểm toán;

5. Đơn vị được kiểm toán có những yêu cầu trái với đạo đức nghề nghiệp hoặc trái với yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán hoặc trái với quy định của pháp luật.

Điều 19. Những hành vi nghiêm cấm đối với kiểm toán viên hành nghề

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1. Mua bất kỳ loại cổ phiếu nào, không phân biệt số lượng là bao nhiêu của đơn vị được kiểm toán.

2. Mua trái phiếu hoặc các tài sản khác của đơn vị được kiểm toán.

3. Nhận bất kỳ một khoản tiền hoặc lợi ích vật chất nào từ đơn vị được kiểm toán ngoài khoản phí dịch vụ và chi phí đã thỏa thuận trong hợp đồng, hoặc lợi dụng vị trí kiểm toán viên của mình để thu các lợi ích khác từ đơn vị được kiểm toán.

4. Cho thuê, cho mượn hoặc cho các bên khác sử dụng tên và chứng chỉ kiểm toán viên của mình để thực hiện các hoạt động nghề nghiệp.

5. Làm việc cho từ hai doanh nghiệp kiểm toán trở lên trong cùng một thời gian.

6. Tiết lộ thông tin về đơn vị được kiểm toán mà mình biết được trong khi hành nghề, trừ trường hợp đơn vị được kiểm toán đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác.

7. Thực hiện các hành vi khác mà pháp luật về kiểm toán nghiêm cấm.

Chương III

DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN

Điều 20. Doanh nghiệp kiểm toán

1. Doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật theo các hình thức: Công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán phải tuân theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và theo quy định của Nghị định này.

3. Doanh nghiệp nhà nước kiểm toán, công ty cổ phần kiểm toán và công ty trách nhiệm hữu hạn đã thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực được phép chuyển đổi theo một trong ba hình thức doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 3 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

4. Khi thay đổi tên gọi, thay đổi trụ sở, lĩnh vực hành nghề, danh sách kiểm toán viên, thì chậm nhất là 10 ngày sau khi thực hiện việc thay đổi, doanh nghiệp kiểm toán phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính.

Điều 21. Chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán

1. Chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp kiểm toán, hoạt động theo sự ủy quyền của doanh nghiệp kiểm toán, phù hợp với lĩnh vực hành nghề ghi trong Giấy đăng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ký kinh doanh của doanh nghiệp kiểm toán.

2. Chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thành lập chi nhánh và người đứng đầu chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán phải là kiểm toán viên hành nghề có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Nghị định này.

3. Doanh nghiệp kiểm toán phải chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh kiểm toán do mình thành lập ra.

Điều 22. Các loại dịch vụ cung cấp:

1. Doanh nghiệp kiểm toán được đăng ký thực hiện các dịch vụ kiểm toán sau:

a) Kiểm toán báo cáo tài chính;

b) Kiểm toán báo cáo tài chính vì mục đích thuế và dịch vụ quyết toán thuế;

c) Kiểm toán hoạt động;

d) Kiểm toán tuân thủ;

đ) Kiểm toán nội bộ;

e) Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (kể cả báo cáo tài chính hàng năm);

g) Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án;

h) Kiểm toán thông tin tài chính;

i) Kiểm tra thông tin tài chính trên cơ sở các thủ tục thỏa thuận trước.

2. Doanh nghiệp kiểm toán được đăng ký thực hiện các dịch vụ khác sau:

a) Tư vấn tài chính;

b) Tư vấn thuế;

c) Tư vấn nguồn nhân lực;

d) Tư vấn ứng dụng công nghệ thông tin;

đ) Tư vấn quản lý;

e) Dịch vụ kế toán;

g) Dịch vụ định giá tài sản;

h) Dịch vụ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tài chính, kế toán, kiểm toán;

i) Các dịch vụ liên quan khác về tài chính, kế toán, thuế theo quy định của pháp luật;

k) Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính.

3. Doanh nghiệp kiểm toán không được đăng ký kinh doanh và kinh doanh các ngành, nghề không liên quan với các dịch vụ quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 23. Điều kiện thành lập và hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán

1. Doanh nghiệp kiểm toán chỉ được thành lập khi có ít nhất 3 kiểm toán viên có Chứng chỉ hành nghề kiểm toán, trong đó ít nhất có một trong những người quản lý doanh nghiệp kiểm toán phải là kiểm toán viên có Chứng chỉ hành nghề.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp kiểm toán phải thông báo với Bộ Tài chính việc thành lập doanh nghiệp kiểm toán và danh

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

sách kiểm toán viên đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp.

3. Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp kiểm toán phải thường xuyên đảm bảo có ít nhất 3 kiểm toán viên hành nghề. Sau 6 tháng liên tục doanh nghiệp kiểm toán không đảm bảo điều kiện này thì phải ngừng cung cấp dịch vụ kiểm toán.

Điều 24. Quyền của doanh nghiệp kiểm toán

1. Thực hiện các dịch vụ đã được ghi trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; từ chối thực hiện dịch vụ khi xét thấy không đủ điều kiện và năng lực hoặc vi phạm nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

2. Thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài để thực hiện hợp đồng dịch vụ hoặc hợp tác kiểm toán với các doanh nghiệp kiểm toán khác theo quy định của pháp luật.

3. Thành lập chi nhánh theo quy định tại Điều 21 của Nghị định này, hoặc đặt cơ sở hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia các tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán; tham gia là thành viên của tổ chức kiểm toán quốc tế.

5. Yêu cầu đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu kế toán và các tài liệu, thông tin cần thiết khác có liên quan đến hợp đồng dịch vụ.

6. Kiểm tra, xác nhận các thông tin kinh tế, tài chính có liên quan đến đơn vị được kiểm toán ở trong và ngoài đơn vị. Đề nghị các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giám định về mặt chuyên môn hoặc làm tư vấn khi cần thiết.

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp.

Điều 25. Nghĩa vụ của doanh nghiệp kiểm toán

1. Hoạt động theo đúng lĩnh vực hành nghề ghi trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Thực hiện đúng những nội dung theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng.

3. Bồi thường thiệt hại do lỗi mà kiểm toán viên của mình gây ra cho khách hàng trong khi thực hiện dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ liên quan khác.

4. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm toán viên hoặc trích lập Quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính để tạo nguồn chi trả bồi thường thiệt hại do lỗi của doanh nghiệp gây ra cho khách hàng. Chi phí mua bảo hiểm hoặc trích lập Quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện đơn vị được kiểm toán có hiện tượng vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thì doanh nghiệp kiểm toán có nghĩa vụ thông báo với đơn vị được kiểm toán hoặc ghi ý kiến nhận xét vào báo cáo kiểm toán.

6. Cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm toán theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 26. Trách nhiệm của doanh nghiệp kiểm toán

1. Trực tiếp quản lý hoạt động nghề nghiệp của kiểm toán viên đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp. Chịu trách nhiệm dân sự đối với các hoạt động nghề nghiệp do kiểm toán viên thực hiện liên quan đến doanh nghiệp kiểm toán.

2. Mọi dịch vụ cung cấp cho khách hàng đều phải lập hợp đồng dịch vụ hoặc văn bản cam kết theo quy định của pháp luật về hợp đồng và theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.

3. Thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng dịch vụ đã ký kết.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước khách hàng và người sử dụng kết quả kiểm toán và các dịch vụ đã cung cấp.

5. Tự tổ chức kiểm soát chất lượng hoạt động và chịu sự kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán của Bộ Tài chính hoặc của tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán.

Điều 27. Doanh nghiệp kiểm toán không được thực hiện kiểm toán trong các trường hợp sau:

1. Không thông báo danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán với Bộ Tài chính;

2. Đang cung cấp dịch vụ ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, dịch vụ kiểm toán nội bộ, định giá tài sản, tư vấn quản lý, tư vấn tài chính hoặc đã thực hiện các dịch vụ trên trong năm trước cho khách hàng;

3. Thành viên Ban lãnh đạo của doanh nghiệp kiểm toán có quan hệ kinh tế, tài chính với đơn vị được kiểm toán hoặc là bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột với thành viên Ban lãnh đạo hoặc kế toán trưởng của đơn vị được kiểm toán;

4. Đơn vị được kiểm toán có những yêu cầu trái với đạo đức nghề nghiệp hoặc trái với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán hoặc trái với quy định của pháp luật.

Điều 28. Những hành vi nghiêm cấm đối với doanh nghiệp kiểm toán

1. Thông đồng, móc nối với đơn vị được kiểm toán để làm sai lệch nội dung báo cáo tài chính;

2. Mua hoặc nhận biếu tặng bất kỳ loại

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

cổ phiếu nào, không phân biệt số lượng là bao nhiêu của đơn vị được kiểm toán;

3. Mua trái phiếu hoặc các tài sản khác của đơn vị được kiểm toán;

4. Gợi ý hoặc nhận thù lao dưới bất kỳ hình thức nào ngoài phí kiểm toán và các khoản chi phí ghi trong hợp đồng hoặc lợi dụng vị trí của doanh nghiệp để thu được các lợi ích khác;

5. Dùng lợi ích vật chất, quan hệ với bên thứ ba, hối lộ, gây sức ép, mua chuộc đối với đơn vị được kiểm toán khi cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm khách hàng;

6. Chấp nhận thực hiện công việc thu nợ cho đơn vị được kiểm toán;

7. Cho bên khác sử dụng tên doanh nghiệp kiểm toán của mình để thực hiện các hoạt động nghề nghiệp;

8. Các hoạt động khác trái với quy định của pháp luật.

Điều 29. Báo cáo kiểm toán

1. Công việc kiểm toán độc lập do các kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán thực hiện. Khi kết thúc công việc kiểm toán, kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán phải lập báo cáo kiểm toán, trong đó ghi rõ ý kiến về kết quả kiểm toán.

2. Báo cáo kiểm toán phải độc lập, khách quan, trung thực, có chữ ký của kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán và kiểm toán viên là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu. Kiểm toán viên hành nghề và doanh nghiệp kiểm toán chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đơn vị được kiểm toán về ý kiến kiểm toán của mình.

3. Một trong hai chữ ký của kiểm toán viên trên báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán nước ngoài được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hoặc chưa được thành lập ở Việt Nam phải là người Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 30 của Nghị định này.

Điều 30. Tổ chức kiểm toán nước ngoài

Tổ chức kiểm toán ở nước ngoài chưa thành lập chi nhánh tại Việt Nam được thực hiện kiểm toán tại Việt Nam trong các trường hợp dưới đây, trừ khi có quy định khác trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có tham gia ký kết hoặc gia nhập:

1. Sau khi kết nạp một doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam làm thành viên thì thực hiện kiểm toán dưới tên của tổ chức nước ngoài và tổ chức thành viên.

2. Hợp tác với một doanh nghiệp kiểm toán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam trong từng cuộc kiểm toán riêng lẻ thì báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của doanh nghiệp kiểm toán của Việt Nam.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Nếu muốn thực hiện độc lập một cuộc kiểm toán ở Việt Nam và lưu hành báo cáo kiểm toán ở Việt Nam thì phải được Bộ Tài chính chấp thuận cho từng cuộc kiểm toán.

Điều 31. Chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán

Doanh nghiệp kiểm toán và chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

1. Tự chấm dứt hoạt động;

2. Bị thu hồi Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

3. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Điều 32. Phí dịch vụ kiểm toán và phí dịch vụ khác

1. Doanh nghiệp kiểm toán được thu phí dịch vụ kiểm toán cho dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp. Phí dịch vụ kiểm toán do doanh nghiệp kiểm toán và đơn vị được kiểm toán thỏa thuận trong hợp đồng kiểm toán theo căn cứ sau đây:

a) Nội dung, khối lượng và tính chất công việc được xác định trong hợp đồng kiểm toán;

b) Thời gian và điều kiện làm việc của kiểm toán viên sử dụng để thực hiện dịch vụ;

c) Trình độ, kinh nghiệm và uy tín của kiểm toán viên, của doanh nghiệp kiểm toán;

d) Trường hợp cơ quan nhà nước quy định mức phí kiểm toán thì căn cứ vào mức phí kiểm toán theo quy định đối với từng loại hình dịch vụ kiểm toán.

2. Doanh nghiệp kiểm toán và đơn vị được kiểm toán có thể thỏa thuận áp dụng một trong các phương thức tính phí dịch vụ kiểm toán sau đây:

a) Theo giờ làm việc của kiểm toán viên hành nghề và mức phí một giờ;

b) Theo từng dịch vụ kiểm toán với mức phí trọn gói;

c) Theo từng dịch vụ kiểm toán với mức phí tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị hợp đồng, giá trị dự án;

d) Theo hợp đồng kiểm toán nhiều kỳ với mức phí cố định từng kỳ.

3. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, doanh nghiệp kiểm toán và khách hàng thỏa thuận mức phí cho các loại dịch vụ khác.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Điều 33. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập

1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nghề nghiệp kiểm toán độc lập ở Việt Nam.

2. Ban hành, phổ biến, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuẩn mực kiểm toán và các hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kiểm toán và phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán và cập nhật kiến thức hàng năm; quy định thể thức thi tuyển và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên; thành lập Hội đồng thi cấp Nhà nước, tổ chức thi tuyển và cấp Chứng chỉ kiểm toán viên.

4. Quản lý thống nhất danh sách kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đang hành nghề kiểm toán độc lập trong cả nước. Định kỳ 2 năm, Bộ Tài chính thông báo công khai danh sách kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đăng ký hành nghề.

5. Thực hiện kiểm tra tuân thủ pháp luật về kiểm toán độc lập, chuẩn mực kiểm toán và các quy định liên quan trong các doanh nghiệp kiểm toán.

6. Đình chỉ thi hành và yêu cầu sửa đổi những quy định, quyết định của doanh nghiệp kiểm toán trái với quy định của pháp luật về tổ chức doanh nghiệp kiểm toán và hành nghề kiểm toán.

7. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề nghiệp kiểm toán độc lập.

8. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về kiểm toán.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 34. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về kiểm toán độc lập

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập và doanh nghiệp kiểm toán trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập và doanh nghiệp kiểm toán tại địa phương.

Điều 35. Xử lý các bất đồng hoặc tranh chấp

1. Khi có bất đồng hoặc tranh chấp về kết quả kiểm toán liên quan đến hợp đồng kiểm toán thì các bên tiến hành thủ tục xử lý bất đồng hoặc tranh chấp theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình giải quyết tranh chấp về kết quả kiểm toán, cơ quan tài

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

chính có trách nhiệm tham gia ý kiến đánh giá về việc chấp hành các nguyên tắc, chuẩn mực kiểm toán và phương pháp chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán của doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên theo yêu cầu của cơ quan pháp luật có liên quan.

Điều 36. Thu hồi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Chứng chỉ kiểm toán viên

1. Bộ Tài chính và các cơ quan chức năng có quyền đề nghị với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ kiểm toán hoặc không chấp nhận đăng ký hành nghề kiểm toán khi doanh nghiệp kiểm toán vi phạm Điều 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 của Nghị định này.

2. Bộ Tài chính có quyền thu hồi Chứng chỉ kiểm toán viên của kiểm toán viên hành nghề vi phạm Điều 17, 18, 19 của Nghị định này.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 37. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động kiểm toán độc lập thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Nghị định số 07/CP ngày 29 tháng 01 năm 1994 của Chính phủ ban hành "Quy chế Kiểm toán độc lập trong nền kinh tế quốc dân". Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 40. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 41. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com